

VII-BẢY PHÁP DIỆT TRÁNH:

1. Pháp Thứ Nhất: *Tự Ngôn Diệt Tránh*

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo khuyên đàn việt lo liệu áo tắm để tắm, có một khách Tỳ kheo đến cởi y để đó rồi mặc áo tắm vào tắm, tắm rồi trở ra lấy y mặc, ra bên ngoài mới biết là mặc lộn y của người khác bèn suy nghĩ: “Phải đem y này trả lại chỗ cũ rồi tìm lại y của mình”, nghĩ rồi liền trở vào chỗ để y. Lục quần Tỳ kheo vốn hay chống trái với Tỳ kheo thiện, thấy khách Tỳ kheo trở vào liền hỏi nguyên do, khách Tỳ kheo liền kể rõ sự việc trên, Lục quần Tỳ kheo nghe rồi liền nói: “Không đúng như lời thầy nói, thầy đã dùng tâm trộm để lấy, lấy rồi hối hận nên đem trả lại chỗ cũ, thầy có thấy tội không?”, đáp là không thấy tội, Lục quần nói với nhau: “Người này một mực nói không thấy tội, chúng ta phải làm yết ma tấn về không thấy tội”, nói rồi liền cùng nhau làm yết ma tấn Tỳ kheo khách, Tỳ kheo khách suy nghĩ: “Lục quần Tỳ kheo vì ta làm yết ma tấn về không thấy tội là không có nhân duyên gốc ngọn, ta tự không thấy tội, sao ta không đến chỗ Phật tại nước Xá-vệ “, nghĩ rồi liền du hành đến nước Xá-vệ yết kiến Phật. Thường pháp của Phật là khi có khách Tỳ kheo đến đều hỏi thăm có nhẫn đủ không, khát thực có dễ không, đi đường có nhọc mệt không. Lúc đó Tỳ kheo khách đáp là nhẫn đủ, khát thực không khó, đi đường không nhọc mệt, rồi đem việc trên bạch Phật, Phật hỏi khách Tỳ kheo: “Lục quần Tỳ kheo vì sao làm yết ma tấn thầy về không thấy tội”, đáp: “Thế tôn, họ làm yết ma tấn là không có nhân duyên gốc ngọn, con tự không thấy tội, nhưng họ vẫn gượng làm yết ma tấn con về không thấy tội”, Phật nói: “Nếu Lục quần Tỳ kheo làm yết ma tấn là không có nhân duyên gốc ngọn, thầy tự không thấy tội mà vẫn gượng làm yết ma tấn về không thấy tội. Thầy chớ lo buồn, ta sẽ cho tác pháp làm bạn trợ giúp thầy”, Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay ta chế pháp Tự ngôn diệt tránh, dùng pháp Tự ngôn diệt tránh này thì những việc đã khởi trong Tăng đều sẽ được dứt diệt”.

Tự ngôn diệt tránh có mười loại phi pháp và mười loại như pháp. Mười loại phi pháp là:

1. Nếu Tỳ kheo phạm Ba-la-di, tự nói không phạm, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là không phạm phải không?”, đáp: “Không phạm”. Đây gọi là phi pháp.

2-5: Nếu Tỳ kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la mà tự nói là không phạm; chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là không phạm phải không?”, đáp: “Không phạm”. Đây gọi là

phi pháp.

6. Lại có Tỳ kheo không phạm Ba-la-di mà tự nói là tôi phạm, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là phạm Ba-la-di phải không?”, đáp là tôi phạm. Đây gọi là phi pháp.

7-10. Lại có Tỳ kheo không phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la mà tự nói là tôi phạm, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là phạm phải không?”, đáp là tôi phạm. Đây gọi là phi pháp.

Mười loại như pháp là:

1. Nếu có Tỳ kheo phạm Ba-la-di, tự nói là tôi phạm Ba-la-di, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là phạm phải không?”, đáp là tôi phạm. Đây gọi là như pháp.

2-5: Lại có Tỳ kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la; tự nói là tôi phạm, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là phạm phải không?”, đáp là tôi phạm. Đây gọi là như pháp.

6. Lại có Tỳ kheo không phạm Ba-la-di, tự nói là không phạm, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là không phạm phải không?”, đáp là không phạm. Đây gọi là như pháp.

7-10. Lại có Tỳ kheo không phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la; tự nói là không phạm, chúng tăng hỏi: “Thầy tự nói là không phạm phải không?”, đáp là không phạm. Đây gọi là như pháp.

2. Pháp Thứ Hai: *Hiện Tiền Diệt Tránh*

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo nghe biết việc này bèn nói với nhau: “Chúng ta tại thành Vương xá đã làm yết ma tấn Tỳ kheo khách về không thấy tội, nhưng đến nước Xá-vệ các Tỳ kheo lại cùng Tỳ kheo ấy cộng sự cộng trụ, chúng ta phải đến nước Xá-vệ”, nói rồi cùng nhau đi đến nước Xá-vệ yết kiến Phật, gặp các Tỳ kheo đang kinh hành nơi chỗ đất trống ở ngoài cửa Kỳ hoàn bèn hỏi: “Chúng ta ở thành Vương xá làm yết ma tấn khách Tỳ kheo về không thấy tội, nhưng đến nước Xá-vệ các thầy lại cùng Tỳ kheo kia cộng sự cộng trụ phải không?”, các Tỳ kheo nói: “Phật đã dùng pháp Tự ngôn diệt tránh để diệt trừ việc này rồi”, Lục quần nói: “Việc này không thể diệt trừ được vì chúng ta không hiện tiền”. Lục quần lúc đó chống trái việc Phật cho pháp Tự ngôn diệt tránh nên không vâng theo và phỉ báng việc thấy biết của Phật. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này

nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi quả trách Lục quần Tỳ kheo: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại chống trái không vâng theo pháp Tự ngôn diệt tránh mà ta đã cho tác pháp, còn phỉ báng việc thấy biết của Như lai”, quả trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho tác pháp Hiện tiền diệt tránh, dùng pháp Hiện tiền diệt tránh này sẽ khiến cho những việc đã khởi trong Tăng đều được dứt diệt”.

Hiện tiền Tỳ-ni có hai loại phi pháp và hai loại như pháp. Hai loại phi pháp là:

1. Có Tăng phi pháp dạy bảo Tăng phi pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có Tăng phi pháp dạy bảo ba người phi pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có Tăng không như pháp dạy bảo hai, một người không như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có ba người không như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có ba người không như pháp dạy bảo hai, một người và Tăng không như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có hai người không như pháp dạy bảo hai, một, ba người và Tăng không như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có một người không như pháp dạy bảo một, ba, hai người và Tăng không như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Đây là loại phi pháp thứ nhất.

2. Lại có Tăng không như pháp dạy bảo Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có Tăng không như pháp dạy bảo ba, hai, một người như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có ba người không như pháp dạy bảo ba, hai, một người và Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có hai người không như pháp dạy bảo hai, một, ba người và Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có một người không như pháp dạy bảo một, hai, ba người và Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Đây là loại phi pháp thứ hai.

Hai loại Hiện tiền diệt tránh như pháp là:

1. Có Tăng như pháp dạy bảo Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có Tăng như pháp dạy bảo ba, hai, một người như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có ba người như pháp dạy bảo ba, hai, một người và Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có hai người như pháp dạy bảo hai, một, ba người và Tăng như pháp, muốn kiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni.

phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có một người như pháp dạy bảo một, ba, hai và Tăng như pháp, muốn khiến cho chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Đây là loại như pháp thứ nhất.

2. Có Tăng như pháp dạy bảo Tăng không như pháp, muốn khiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có Tăng như pháp dạy bảo ba, hai, một người không như pháp, muốn khiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có ba người như pháp dạy bảo ba, hai, một và Tăng không như pháp, muốn khiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có hai người như pháp dạy bảo hai, một, ba người và Tăng không như pháp, muốn khiến chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Lại có một người như pháp dạy bảo một, ba, hai và Tăng không như pháp, muốn khiến cho chiết phục mà cho Hiện tiền Tỳ-ni. Đây là loại như pháp thứ hai.

3. Pháp Thứ Ba: Ưc Niệm Diệt Tránh

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Trưởng lão Đà-phiêu lực sĩ tử bị Tỳ kheo ni Di-đa-la đem pháp Ba-la-di không căn cứ vu báng, khiến cho Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này. Trưởng lão vì việc này nên bảo các Tỳ kheo: “Tỳ kheo ni Di-đa-la đem pháp Ba-la-di không căn cứ vu báng tôi khiến cho Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này, tôi phải làm sao đây”, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi hỏi Đà-phiêu: “Thầy thật bị Tỳ kheo ni đem pháp Ba-la-di không căn cứ vu báng khiến cho Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này nên thầy đến nói với các Tỳ kheo là tôi phải làm sao đây, có thật như thế không?”, đáp: “Thật vậy thưa Thế tôn”, Phật nói: “Từ nay cho làm pháp Ưc niệm diệt tránh, dùng pháp Ưc niệm diệt tránh này sẽ khiến cho những việc đã khởi trong Tăng đều được dứt diệt”.

Ưc niệm diệt tránh có ba loại phi pháp và ba loại như pháp. Ba loại phi pháp là:

1. Có Tỳ kheo phạm tội Vô tà, tự nói là phạm tội Hữu tà. Tỳ kheo này theo Tăng xin Ưc niệm Tỳ-ni, nếu Tăng cho Ưc niệm Tỳ-ni thì gọi là phi pháp, vì sao, vì người này nên diệt tận.

2. Lại như Tỳ kheo Thi-việt do tâm cuồng si điên đảo mà làm nhiều việc không thanh tịnh, phi pháp, không phải đạo tùy thuận, không phải pháp Sa-môn. Người này sau khi trở lại bổn tâm, những tội đã làm trước kia nếu Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này; người này theo Tăng xin Ưc niệm Tỳ-ni, nếu Tăng cho người này Ưc niệm Tỳ-ni thì gọi là phi pháp, vì sao, vì người này nên cho Bất si Tỳ-

ni.

3. Lại như Tỳ kheo Ha-đa không có tầm quý phá giới, có tội thấy nghe nghi; người này tự nói là tôi có tội này, nhưng sau lại nói là tôi không có tội này. Người này theo Tăng xin Úc niệm Tỳ-ni, nếu Tăng cho người này Úc niệm Tỳ-ni thì gọi là phi pháp, vì sao, vì người này nên cho Thật mịch Tỳ-ni. Đây là ba loại phi pháp Úc niệm Tỳ-ni.

Ba loại như pháp Úc niệm Tỳ-ni là:

1. Như Tỳ kheo Đà-phiêu bị Tỳ kheo ni Di-đa-la đem pháp Ba-la-di không căn cứ vu báng, do Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này nên Tỳ kheo này theo Tăng xin Úc niệm Tỳ-ni, nếu Tăng cho người này Úc niệm Tỳ-ni thì gọi là như pháp, vì sao, vì người này nên cho Úc niệm Tỳ-ni.

2. Lại như có một Tỳ kheo phạm tội nhưng đã phát lồ như pháp sám hối trừ diệt, nếu Tăng hoặc ba, hai, một người vẫn còn bàn nói việc này. Tỳ kheo này theo Tăng xin Úc niệm Tỳ-ni, nếu Tăng cho người này Úc niệm Tỳ-ni thì gọi là như pháp, vì sao, vì người này nên cho Úc niệm Tỳ-ni.

3. Lại như có Tỳ kheo tuy chưa phạm tội này nhưng ắt sẽ phạm, nếu Tăng hoặc ba, hai, một người vì việc này mà nói là phạm tội nên Tỳ kheo này theo tăng xin Úc niệm Tỳ-ni; nếu Tăng cho người này Úc niệm Tỳ-ni thì gọi là như pháp, vì sao, vì người này nên cho Úc niệm Tỳ-ni. Đây là ba loại như pháp Úc niệm Tỳ-ni.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy nên cho Tỳ kheo Đà-phiêu Úc niệm Tỳ-ni, nếu có người nào giống như Đà-phiêu cũng nên cho Úc niệm Tỳ-ni. Pháp cho Úc niệm Tỳ-ni là: Tỳ kheo Đà-phiêu nên đứng dậy trích bày vai hữu, quỳ gối chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, tôi là Tỳ kheo Đà-phiêu bị Tỳ kheo ni Di-đa-la đem pháp Ba-la-di không căn cứ vu báng. Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này nên tôi nay theo Tăng xin Úc niệm Tỳ-ni, Tăng hoặc ba, hai, một người đừng bàn nói việc này nữa. Xin Tăng thương xót cho tôi Úc niệm Tỳ-ni. (Ba-lần).

Lúc đó một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo Đà-phiêu này bị Tỳ kheo ni Di-đa-la đem pháp Ba-la-di không căn cứ vu báng. Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này nên Tỳ kheo Đà-phiêu theo Tăng xin Úc niệm Tỳ-ni để Tăng hoặc ba, hai, một người đừng bàn nói việc này nữa. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho Đà-phiêu Úc niệm Tỳ-ni, từ nay Tăng hoặc ba, hai, một người đừng

bàn nói việc này nữa. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng đã cho Tỳ kheo Đà-phiêu Ưc niệm Tỳ-ni xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Hành pháp của-Tỳ kheo được Ưc niệm Tỳ-ni là các Tỳ kheo không được bàn nói về tội của-Tỳ kheo kia nữa, không được bảo nhớ nghĩ, không được theo hỏi về việc ấy, cũng không nghe Tỳ kheo khác nói về việc ấy nữa. Nếu Tỳ kheo nào theo hỏi về việc ấy thì phạm Đột-kiết-la, nghe người khác nói về việc ấy cũng phạm Đột-kiết-la; nếu còn bàn nói về việc ấy hoặc bảo nhớ nghĩ thì phạm Ba-dật-đề”.

4. Pháp Thứ Tư: **Bất Si Tỳ-Ni**

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo tên là Thi-việt do cuồng si tâm trí điên đảo nên làm nhiều điều phi pháp, không thanh tịnh, không phải đạo tùy thuận, không phải pháp Sa-môn. Người này sau được trở lại bốn tâm, những tội đã làm trước đó, Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói việc này nên Thi-việt nói với các Tỳ kheo rằng: “Tôi trước kia do cuồng si... không phải pháp Sa-môn. Tôi nay được trở lại bốn tâm, Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói về những tội mà tôi đã làm trước kia, tôi nay phải làm sao”. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật hỏi Thi-việt: “Thầy thật do cuồng si... không phải pháp Sa-môn. Tuy thầy nay được trở lại bốn tâm nhưng Tăng hoặc ba, hai, một người thường bàn nói về những tội mà thầy đã làm trước kia nên thầy đến nói với các Tỳ kheo là tôi nay phải làm sao, có thật như thế không?”, đáp: “Thật vậy thưa Thế tôn”, Phật nói: “Từ nay cho Bất si Tỳ-ni, dùng pháp Bất si Tỳ-ni này sẽ khiến cho những việc đã khởi trong Tăng đều được dứt diệt”.

Bất si Tỳ-ni có bốn loại phi pháp và bốn loại như pháp. Bốn loại phi pháp là: Có Tỳ kheo không cuồng si điên đảo mà hiện tướng cuồng si, các Tỳ kheo trong Tăng hỏi: “Lúc cuồng si thầy đã làm những gì, nay thầy còn nhớ không?”, đáp: “Trưởng lão, tôi nhớ vì cuồng si nên tôi làm, người khác sai khiến tôi làm, tôi nhớ việc đã làm trong mộng, nhớ mình khỏa thân chạy khắp đông tây và đứng đại tiểu tiện”. Người này theo Tăng xin Bất si Tỳ-ni, nếu Tăng cho người này Bất si Tỳ-ni thì gọi là bốn loại phi pháp. Bốn loại như pháp là: Nếu Tỳ kheo thật sự cuồng si tâm trí điên đảo nên hiện tướng cuồng si, các Tỳ kheo hỏi: “Thầy có nhớ được những việc mà mình đã làm trong lúc cuồng si hay không?”, đáp: “Không nhớ, người khác không sai khiến tôi làm, tôi không nhớ

việc đã làm trong mộng, không nhớ mình đã khỏa thân chạy khắp đông tây và đứng đại tiểu tiện”. Người này theo Tăng xin Bất si Tỳ-ni, nếu Tăng cho người này Bất si Tỳ-ni thì gọi là bốn loại như pháp.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy cho Tỳ kheo Thi-việt pháp Bất si Tỳ-ni, nếu có người nào giống như Thi-việt, Tăng cũng nên cho Bất si Tỳ-ni. Pháp cho như sau: Tỳ kheo Thi-việt đứng dậy trích bày vai hữu, quỳ gối chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, tôi là Tỳ kheo Thi-việt trước kia do cuồng si tâm trí điên đảo nên đã làm nhiều việc phi pháp... không phải pháp Sa-môn. Tôi nay tuy được trở lại bốn tâm nhưng Tăng hoặc ba, hai, một người thường nói về những việc mà tôi đã làm trước kia. Tôi nay theo Tăng xin pháp Bất si Tỳ-ni để Tăng hoặc ba, hai, một người đừng bàn nói việc này nữa. Xin Tăng thương xót cho tôi pháp Bất si Tỳ-ni. (Ba-lần)

Một Tỳ kheo trong Tăng xưng như sau:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo Thi-việt này trước kia cuồng si... không phải pháp Sa-môn. Nay tuy đã được trở lại bốn tâm nhưng Tăng... thường bàn nói việc đã làm trước kia nên Tỳ kheo Thi-việt theo Tăng xin pháp Bất si Tỳ-ni để Tăng... đừng bàn nói việc này nữa. Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho Tỳ kheo Thi-việt pháp Bất si Tỳ-ni để Tăng... đừng bàn nói việc này nữa. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng đã cho Tỳ kheo Thi-việt pháp Bất si Tỳ-ni xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Hành pháp của-Tỳ kheo được Bất si Tỳ-ni là các Tỳ kheo khác không được bàn nói tội lỗi của-Tỳ kheo ấy nữa, không được bảo nhớ nghĩ, không được theo hỏi, cũng không được Tỳ kheo khác nói tội lỗi trước kia của-Tỳ kheo ấy. Nếu theo hỏi thì phạm Đột-kiết-la, nghe Tỳ kheo khác nói cũng phạm Đột-kiết-la; nếu còn bàn nói những việc trước kia hoặc bảo nhớ nghĩ đều phạm Ba-dật-đề”.

5. Pháp Thứ Năm: **Thật Mịch Tỳ-Ni.**

Phật tại nước Ca-tỳ-la-vệ, lúc đó có Tỳ kheo tên Ha-đa không có hổ thẹn, ác dục có tội đủ căn cứ thấy nghe nghĩ. Tỳ kheo này trước tự nói tôi phạm, sau lại nói là không phạm; các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho pháp Thật mịch diệt tránh, dùng Thật mịch Tỳ-ni này sẽ

khiến cho những việc đã khởi trong Tăng đều được dứt diệt”.

Thật mịch Tỳ-ni có năm loại phi pháp và năm loại như pháp. Năm loại phi pháp là nếu có Tỳ kheo phạm tội Ba-la-di, trước tự nói không phạm, sau lại nói là phạm. Nếu Tăng cho người này Thật mịch Tỳ-ni thì gọi là phi pháp, vì sao, vì người này nên cho pháp diệt tận. Lại có Tỳ kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la trước tự nói không phạm, sau lại nói là phạm. Nếu Tăng cho người này Thật mịch Tỳ-ni thì gọi là phi pháp, vì sao, vì người này nên tùy tội đã phạm mà cho pháp trị tội. Năm loại như pháp là nếu có Tỳ kheo phạm Ba-la-di, trước tự nói tôi phạm, sau lại nói là không phạm. Nếu Tăng cho người này Thật mịch Tỳ-ni thì gọi là như pháp, vì sao, vì người này nên cho Thật mịch Tỳ-ni. Lại có Tỳ kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la trước tự nói tôi phạm, sau lại nói là không phạm. Nếu Tăng cho người này Thật mịch Tỳ-ni thì gọi là như pháp, vì sao, vì người này nên cho Thật mịch Tỳ-ni.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy cho Tỳ kheo Ha-đa pháp Thật mịch Tỳ-ni, nếu có Tỳ kheo nào giống như Ha-đa, Tăng cũng nên cho pháp Thật mịch Tỳ-ni. Pháp cho như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xướng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo Ha-đa này không có hổ thẹn, ác dục, có tội đũa cấn cứ thấy nghe nghi, trước tự nói tôi phạm, sau lại nói là không phạm nên Tăng cho Tỳ kheo này pháp Thật mịch Tỳ-ni. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho Tỳ kheo Ha-đa pháp Thật mịch Tỳ-ni. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng đã cho Tỳ kheo Ha-đa pháp Thật mịch Tỳ-ni xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Hành pháp của-Tỳ kheo được pháp Thật mịch Tỳ-ni là Tỳ kheo nay không được cho người khác thọ đại giới, không được thọ người khác y chỉ, không được chứa nuôi Sa di, không được thọ giáo giới Tỳ kheo ni, nếu được Tăng sai cũng không được thọ giáo giới Tỳ kheo ni. Tăng đã cho pháp Thật mịch Tỳ-ni thì không được tái phạm tội này hoặc tội tương tự với tội này hoặc tội nặng hơn tội này. Tỳ kheo này không được quở Tăng yết ma, không được quở người làm yết ma, không được cử tội Tỳ kheo thanh tịnh, không được bảo người khác nhớ nghĩ, không được gạn hỏi cũng không được nghe người khác nói tội của-Tỳ kheo khác, không được ngăn thuyết giới, không được ngăn thọ giới, không được ngăn tự tứ, không được bàn nói lỗi lầm của-Tỳ kheo thanh tịnh. Tỳ kheo

này thường phải tự khiêm tốn, điều phục tâm hạnh, tùy thuận chúng tăng. Nếu không tuân theo những hành pháp này thì trọn đời không được giải yết ma này”.

6. Pháp Thứ Sáu: *Hiện Tiền Đa Mịch Diệt Tránh*

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó các Tỳ kheo Câu-xá-di ưa thích gây gổ khiến cho nhiều việc tranh chấp khởi lên, họ suy nghĩ: “Nếu Trưởng lão Xá-lợi-phất làm chủ quyết đoán việc này thì việc tranh chấp sẽ được giải quyết”. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật hỏi A-nan: “Tỳ kheo làm Thát lại tra có thể thọ làm chủ quyết đoán không?”, đáp: “Thế tôn, Tỳ kheo làm Thát lại tra có thể thọ làm chủ quyết đoán”, Phật liền nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho Tỳ kheo làm Thát lại tra thọ làm chủ đoán sự, thọ pháp đoán sự này rồi phải như pháp như Tỳ-ni như lời Phật dạy mà hiện tiền trừ diệt. Tỳ kheo làm Thát lại tra có ba loại: Một là thân thiện, khẩu bất thiện; hai là khẩu thiện, thân bất thiện; Ba là thân thiện, khẩu thiện. Thân thiện, khẩu bất thiện là Thác lại tra không đi đến chỗ nguyên cáo và bị cáo nói rằng: “Việc này dù đúng hay không đúng đều nên làm như thế; dù ông thắng kia thua hay kia thắng ông thua đều không nên làm như thế”. Người này tuy không đến nói những lời sai sớ đến nói như trên thì gọi là Thân thiện nhưng khẩu bất thiện. Khẩu thiện, thân bất thiện là Thác lại tra tự đi đến chỗ nguyên cáo và bị cáo nhưng lại không nói những lời trên; cũng không sai sớ đến nói những lời trên thì gọi là Khẩu thiện nhưng thân bất thiện. Thân thiện, khẩu thiện là Thác lại tra không đi đến chỗ nguyên cáo và bị cáo, cũng không nói những lời trên, cũng không sai sớ đến nói những lời trên thì gọi là Thân và khẩu đều thiện.

Từ nay Tỳ kheo làm Thác lại tra nên học như sau: Không nên cùng nguyên cáo và bị cáo đi chung một đường, cũng không riêng cùng với một người nào đi chung đường, cũng không cùng ước hẹn; nếu trước kia có chút nhân duyên ước hẹn với nhau thì nên hủy bỏ ước hẹn này. Ước hẹn là hẹn trước giờ Ngọ hay sau giờ Ngọ, hoặc ban ngày hoặc ban đêm, hoặc nơi A-lan-nhã hoặc nơi tụ lạc, Tăng phưởng. Tỳ kheo làm Thác lại tra nhận xử đoán việc này nên như pháp như Tỳ-ni, như lời Phật dạy mà hiện tiền trừ diệt, nên dùng một pháp gọi là Hiện tiền Tỳ-ni. Sao gọi là Hiện tiền? Có hai là nhưn hiện tiền và Tỳ-ni hiện tiền. Nhưn hiện tiền là người theo trợ giúp nguyên cáo và bị cáo cùng nhóm lại một chỗ. Tỳ-ni hiện tiền là như pháp, như Tỳ-ni, như lời Phật dạy mà xử đoán việc này.

Nếu Tỳ kheo làm Thác lại tra không thể như pháp, như Tỳ-ni, như lời Phật dạy mà xử đoán việc này thì nên giao lại cho Tăng; Tăng nhận lại việc này nên như pháp, như Tỳ-ni, như lời Phật dạy mà xử đoán việc này. Nếu Tăng có thể như pháp, như Tỳ-ni, như lời Phật dạy xử đoán được việc này thì gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Hiện tiền Tỳ-ni là Tăng hiện tiền, nhưn hiện tiền và Tỳ-ni hiện tiền. Tăng hiện tiền là những Tỳ kheo có mặt trong đây đều có thể cùng làm yết ma, cùng đồng tâm hòa hợp một chỗ, người thọ dục nên mang dục đến, Tỳ kheo có mặt có thể ngăn thì không ngăn. Đây gọi là Tăng hiện tiền. Nhưn hiện tiền là người theo trợ giúp nguyên cáo và bị cáo cùng nhóm lại một chỗ. Tỳ-ni hiện tiền là như pháp, như Tỳ-ni, như lời Phật dạy mà xử đoán việc này”.

Nếu Tăng không thể như pháp... xử đoán việc này thì ở trong Tăng nên cử hai Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la rồi yết ma sai Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la thứ nhất xử đoán việc này. Pháp yết ma sai là Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng hỏi: “Vị nào có thể làm Ô-hồi-cưu-la như pháp, như Tỳ-ni xử đoán việc này?”, nếu trong Tăng có người đáp là có thể thì nên xét xem người này, nếu có đủ năm pháp: Tùy ái hành, tùy sân hành, tùy bố hành, tùy si hành, không biết xử đoán hay không xử đoán thì không nên sai. Ngược lại nếu thành tựu năm pháp: Không tùy ái hành, không tùy sân hành, không tùy bố hành, không tùy si hành, có thể biết rõ xử đoán hay không xử đoán thì nên sai. Lúc đó một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo tên có thể làm Ô-hồi-cưu-la, như pháp như Tỳ-ni xử đoán sự việc trong Tăng. Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay sai Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la có thể như pháp xử đoán sự việc trong Tăng. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã sai Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la này nếu là Thượng tòa, các Tỳ kheo Hạ tòa nên gửi dục cho vị này rồi mới đi xa; nếu vị này là Hạ tòa thì phải đến chỗ các Thượng tòa lấy dục để các vị này đi xa. Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la phải như pháp... xử đoán việc này, nếu có thể như pháp... xử đoán được việc này thì gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Hiện tiền Tỳ-ni giải thích giống như đoạn văn trên.

Nếu Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la thứ nhất không thể như pháp... xử

đoán việc này thì nên giao lại cho Tỳ kheo làm Ô-hồi-cưu-la thứ hai, vị thứ hai này nên nhận và như pháp... xử đoán việc này. Nếu vị thứ hai này có thể như pháp... xử đoán được việc này thì gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Hiện tiền Tỳ-ni giải thích giống như trên.

Nếu vị Ô-hồi-cưu-la thứ hai này vẫn không thể như pháp... xử đoán việc này thì nên giao lại cho Tăng gần trú xứ, Tăng gần trú xứ nên nhận và như pháp... xử đoán việc này. Nếu Tăng gần trú xứ này có thể như pháp... xử đoán được việc này thì gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Hiện tiền Tỳ-ni giải thích giống như trên.

Nếu Tăng gần trú xứ này vẫn không thể như pháp... xử đoán việc này, nghe Tăng ở một trú xứ khác có đại chúng tốt, thượng tòa trong chúng này biết Ba-la-đề-mộc-xoa; trong chúng tăng này lại có nhiều Tỳ kheo trì Tu-đa-la, trì Tỳ-ni, trì Ma-đa-la-già thì Tăng gần trú xứ này nên sai sứ đến chỗ Tăng trú xứ đó. Trong Tăng nên cử người đi tuyên truyền sự việc, nên ở ngoài giới với đủ túc số tăng, nhất tâm hòa hợp hỏi: “Trong đây ai có thể làm người đi tuyên truyền sự việc, từ nơi này đến Tăng trú xứ kia nói rõ sự việc, nếu giữa đường có thể xử đoán được việc này thì tốt”, nếu có người đáp là có thể thì nên xem xét người này, nếu có đủ năm pháp kể trên thì không nên sai, ngược lại nếu thành tựu năm pháp kể trên thì nên sai. Người được sai truyền sự này nên đến chỗ Tăng trú xứ kia nói rõ sự việc, nếu giữa đường có thể như pháp... xử đoán được việc này thì tốt, đây gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Nếu người truyền sự này không thể giữa đường như pháp... xử đoán thì nên đến chỗ Tăng trú xứ kia. Trong Tăng ở trú xứ kia nếu có Thượng tòa quen biết được nhiều Trưởng lão Tỳ kheo thì người truyền sự này nên kể rõ sự việc trên cho vị Thượng tòa này nghe: “Việc này khởi ra như thế như thế..., nhân duyên như thế như thế... Thác lại tra không xử đoán được, chúng tăng không xử đoán được, Ô-hồi-cưu-la thứ một không xử đoán được, Ô-hồi-cưu-la thứ hai cũng không xử đoán được nên giao lại cho Tăng, Tăng vẫn không xử đoán được, Tăng gần trú xứ cũng không xử đoán được... cho đến người truyền sự ở giữa đường cũng không xử đoán được, cuối cùng đến trong Tăng của trú xứ này. Trưởng lão có thể nhận xử đoán giúp việc này được không?”. Nếu Thượng tòa này đáp là có thể thì người truyền sự nên cùng ước hẹn, nếu không ước hẹn thì không nên giao. Ước hẹn là hẹn cho đến chín tháng. Việc tranh cãi có năm điều khó xử đoán: Một là cứng nhắc, tức là cố chấp việc này; hai là thế lực mạnh, tức là nguyên cáo và bị cáo đều có

thế lực mạnh; Ba là hung dữ, tức là nguyên cáo và bị cáo đều có tánh ác ưa sân hận; Bốn là lan truyền qua lại, tức là sự việc này lan truyền rộng ra từ nơi này đến nơi khác; năm là nghi sợ, tức là các Tỳ kheo nghi sợ khi xử đoán xong sự việc, Tăng nhất tâm hòa hợp sẽ bị phá thành hai phe.

Trong Tăng ở trú xứ này nên cử người hành trừ (phát thẻ), Tăng nhất tâm hòa hợp hỏi rằng: “Vị nào có thể làm người hành trừ?”, nếu có người đáp là có thể thì nên xem xét người này, nếu có đủ năm pháp: Tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si, không biết phát thẻ hay không phát thẻ thì không nên sai; ngược lại nếu thành tựu năm pháp: Không tùy ái, không tùy sân, không tùy sợ, không tùy si, biết phát thẻ hay không phát thẻ thì nên sai. Một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo tên có thể làm người phát thẻ. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay sai Tỳ kheo làm người phát thẻ. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhi-yết-ma cho đến câu Tăng đã sai Tỳ kheo làm người phát thẻ xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tỳ kheo hành trừ nên tùy theo số Tăng nhiều ít mà làm hai loại thẻ: Loại thẻ dài, trắng và loại thẻ ngắn, đen. Người nói như pháp thì lấy thẻ dài trắng, người nói phi pháp thì lấy thẻ ngắn đen; người nói như pháp thì lấy thẻ bằng tay phải và lấy từ từ, người nói phi pháp thì lấy thẻ bằng tay trái và lấy vội vàng. Tỳ kheo hành trừ nên phát thẻ cho người nói như pháp trước, phát thẻ cho người nói phi pháp sau, khi phát thẻ nên nói rằng: “Đây là thẻ của người nói như pháp, đây là thẻ của người nói phi pháp”. Phát thẻ xong nếu đếm thấy thẻ của người nói như pháp nhiều hơn cho đến một thẻ thì đây gọi là dùng hai pháp Hiện tiền Tỳ-ni và Đa mịch Tỳ-ni xử đoán. Hiện tiền Tỳ-ni giải thích giống như trên; Đa mịch Tỳ-ni là xuôi ngược tìm người như pháp để diệt tránh. Nếu đếm thấy thẻ của người nói phi pháp nhiều hơn cho đến một thẻ thì đây cũng gọi là dùng hai pháp Hiện tiền Tỳ-ni và Đa mịch Tỳ-ni để diệt tránh, nhưng Hiện tiền Tỳ-ni trong đây là phi pháp phi Tỳ-ni, không như lời Phật dạy mà dứt diệt.

Có bốn cách phát thẻ: Một là bí mật phát thẻ, tức là phát thẻ trong tối hay ở chỗ có vách ngăn; hai là Diên đảo phát thẻ, tức là đưa thẻ của người nói như pháp cho người nói phi pháp, hoặc đưa thẻ của người nói phi pháp cho người nói như pháp; Ba là ước hẹn phát thẻ, tức là người phát thẻ ước hẹn với Hòa thượng, A-xà-lê hoặc đồng Hòa thượng, đồng

A-xà-lê hoặc thiện tri thức đồng tâm tùy theo quốc độ, tụ lạc, nhà cửa mà ước hẹn rằng: “Chúng ta sẽ lấy thể như thế như thế, các vị chớ cách xa chúng tôi, chớ có riêng khác, hãy cùng nói chuyện và cùng đồng sự”; Bốn là tất cả Tăng lấy thể, tức là tất cả Tăng họp lại một chỗ, không được lấy dục, vì sao, vì sợ có nhiều Tỳ kheo nói phi pháp.

Nếu chúng tăng này phần lớn là Thượng tòa biết Ba-la-đề-mộc-xoa có thể xử đoán được việc này thì gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Nếu chúng tăng này phần lớn là Thượng tòa biết Ba-la-đề-mộc-xoa vẫn không thể xử đoán được việc này thì nên giao lại cho người truyền sự, người truyền sự nên nhận lại việc này, nếu giữa đường có thể xử đoán được việc này thì gọi là dùng một pháp Hiện tiền Tỳ-ni để diệt tránh. Nếu người truyền sự này vẫn không thể xử đoán được thì ở giữa đường nghe ở trong Tăng phưởng nào có ba, hai, một Tỳ kheo hoặc trì Tu-đa-la hoặc trì Tỳ-ni hoặc trì Ma-đa-la-già được bốn chúng cung kính tôn trọng, người truyền sự này nên đến trong tăng phưởng đó nói với Tỳ kheo đó rằng: “Đại-đức, sự việc này nhân duyên khởi lên như thế như thế, Thác lại tra không xử đoán được, chúng tăng không xử đoán được, Ô-hôi-cu-la thứ nhất không xử đoán được, Ô-hôi-cu-la thứ hai cũng không xử đoán được, Tăng cũng không xử đoán được, Tăng gần trú xứ cũng không xử đoán được... người truyền sự giữa đường cũng không xử đoán được, Tỳ kheo tăng đại Thượng tòa cũng không xử đoán được... Đại-đức nay nên nhận việc này như pháp... xử đoán, nếu được thì tốt”, Tỳ kheo được bốn chúng tôn trọng này nên đáp: “Không thể hai bên cùng nói mà đều được thắng, phải có một bên thắng, một bên thua”. Nếu nói như thế thì gọi là nói như pháp, nếu không nói như thế thì gọi là nói phi pháp, các Tỳ kheo nên nói với nhau rằng: “Nếu như pháp xử đoán được việc này mà còn phát khởi trở lại thì phạm Ba-dật-đề, nếu quở trách việc này xử đoán không như pháp thì phạm Đột-kiết-la”.

7. Pháp Thứ Bảy: **Bố Thảo Tỳ Ni**

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó các Tỳ kheo Câu-xá-di ưa gây gỗ, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho pháp Bố thảo Tỳ-ni, dùng pháp Bố thảo Tỳ-ni này sẽ khiến những việc đã khởi trong Tăng đều được dứt diệt”. Sao gọi là Bố thảo Tỳ-ni? Như có một trú xứ, các Tỳ kheo trong đây ưa gây gỗ nhau, các Tỳ kheo này nên hòa hợp lại một chỗ nói với nhau: “Các Trưởng lão, chúng ta mất mát lớn, không được gì cả, suy hao lớn không có lợi ích, là đại ác bất thiện.

Chúng ta do lòng tin cầu đạo nên xuất gia trong Phật pháp, nay lại ư gây gổ nhau; nếu chúng ta truy tìm nguồn gốc của sự việc thì trong Tăng những việc chưa khởi sẽ khởi, những việc đã khởi sẽ không thể dứt diệt”, nói rồi cùng tác bạch:

Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay dùng pháp Bồ thảo Tỳ-ni để dứt diệt việc này. Bạch như vậy.

Ngay lúc đó các Tỳ kheo phân làm hai bộ, mỗi bộ nhóm lại một chỗ, trong hai bộ chúng này, nếu có vị Trưởng lão đại Thượng tòa, vị này nên nói với bộ chúng thứ nhất rằng: “Chúng ta mất mát lớn, không được gì cả, suy hao lớn không có lợi ích, là đại ác bất thiện... giống như đoạn văn trên cho đến câu việc đã khởi không thể dứt diệt được. Chúng ta nay phải tự khuất ý, những tội mà chúng ta đã làm trừ tội Thâu-lan-giá và tội tương ứng Bạch y, những tội khác chúng ta nên hiện tiền phát lồ sám hối không có che dấu”. Nếu trong bộ chúng này không có Tỳ kheo nào ngăn việc này thì vị Trưởng lão Thượng tòa này nên đến nói với bộ chúng thứ hai rằng: “Chúng ta mất mát lớn, không được gì cả... giống như đoạn văn trên cho đến câu trừ tội tương ứng Bạch y, những tội khác chúng ta nên tự vì mình vì người hiện tiền phát lồ sám hối không có che dấu”. Các Tỳ kheo trong bộ chúng thứ nhất nói: “Các thầy tự thấy tội không?”, đáp: “Thấy tội, như pháp sám hối không khởi lại nữa”, bộ chúng thứ hai cũng nói như thế. Đây gọi là pháp Bồ thảo Tỳ-ni.

